TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN** Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nghệ An, ngày 22 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn gia đình thụ lý 379/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị H; sinh năm: 1988; Số CCCD: 040188011364. Địa chỉ: Khối F, xã Đ, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: anh Nguyễn Hữu P; sinh năm 1986. Số CCCD: 040086014629.

Địa chỉ: Khối T (H), phường T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu P không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu P thỏa thuận chị H chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng trong số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0002508 ngày 10/11/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Trường Vinh (nơi ĐKKH);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy